

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **134/2019/HS-ST**

Ngày 23/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Ông Đỗ Mạnh Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2019/TLST-HS, ngày 27/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/10/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh ngày 07/7/1967 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Luông Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Nhung (đã chết) và bà Đinh Thị Tâm, sinh năm 1936; Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Nguyễn Kim Oanh, sinh năm 1967; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: Có 01 tiền án

Bản án số 1220/HSPT ngày 28/6/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù, phạt tiền 40.000.000đ. Đã nộp phạt và được xét giảm 05 lần, hiện còn phải thi hành khoản tiền phạt là 7.172.451 đồng, chưa thi hành.

Nhân thân:

Bản án số 14/ST ngày 28/6/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 36 tháng về tội mua bán trái phép các chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/10/1994.

Bản án số 88/2012/HSST ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 07/7/2014.

Bị cáo bị tạm giữ 04 (bốn) ngày từ ngày 01/6/2019 đến ngày 05/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/5/2019, Lê Văn Th, cư trú tại thôn 7, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang từ nhà đến khu vực bến xe khách thành phố Tuyên Quang, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Thắng gặp và hỏi mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói Heroine, 02 gói Methaphetamin và 07 viên màu hồng Methaphetamin với số tiền 1.000.000đ. Thắng cầm số ma túy vừa mua được cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà và lấy một ít heroine ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại Thắng cất giấu vào ngăn kéo bàn để tại nhà bếp.

Sáng ngày 01/6/2019, Thắng lấy 01 gói Heroine; 01 gói Methaphetamin cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người với mục đích để tiện cho việc sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Tuyên Quang đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 7, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang thấy Thắng đứng ở sân trước cửa nhà mình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tàng trữ ma túy, Tổ công tác đã yêu cầu Thắng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lưỡng Vượng để làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày. Thắng đã tự giác giao nộp 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy nilon màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột vón cục màu trắng ngà và 01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng có viên màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đang cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người.

Hồi 13 giờ ngày 01/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài sản tại nhà ở của Thắng thu giữ trên mặt bàn dưới bếp 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng, có viên màu đỏ bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng và 07 viên nén màu hồng trong 07 túi nilon nhỏ màu trắng mép miệng túi có viên màu xanh.

Tại Bản Kết luận giám định số 391/GĐKTTHS ngày 02/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn Th gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (hêrôn), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng 0,137g(không phẩy một ba bảy gam);

- Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn Th gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,421g (không phẩy bốn hai một gam);

- 07 bảy) viên nén màu hồng thu giữ của Lê Văn Th gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,654g (không phẩy sáu năm bốn gam);

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Văn Th, kết quả : (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSTP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung, thay đổi nội dung truy tố bị cáo từ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sang điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; đoạn 1, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (năm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ đi 04 (bốn) ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 01/6/2019 đến ngày 05/6/2019);

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,117 gam Heroine, 0,941 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về Kết luận giám định số 391/GĐKTHS ngày 02/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ ngày 01/6/2019, tại thôn 7, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Lê Văn Th, cư trú tại thôn 7, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam (không phải một ba bảy gam) Heroine và 1,075 (một phẩy không bảy năm gam) Methamphetamine (Tổng khối lượng 2 chất ma túy là 1,212 gam). Mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý tàng trữ trái phép 0,137 gam (không phải một ba bảy gam) Heroine và 1,075 (một phẩy không bảy năm gam) Methamphetamine (Tổng khối lượng 2 chất ma túy là 1,212 gam), hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại đoạn 1, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là thương binh hạng 2/4 nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Quyết định hình phạt: Bị cáo có 01 tiền án, nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma

túy. Bị cáo nhận thức được việc cá nhân tự ý cất giấu ma túy mà không được Cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, cộng đồng và xã hội nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự xã hội và gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa xét thấy bị cáo bị hạn chế về thể chất do bản thân là thương binh hạng 2/4 lại thường xuyên ốm đau, hiện tại đang phải điều trị bệnh ung thư gan tại bệnh viện nên tuyên hình phạt đối với bị cáo theo mức án khởi điểm như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, ngoài tiền trợ cấp chế độ thương binh ra bị cáo không có thu nhập khác, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ Lê Văn Th giám định ngày 01/6/2019” mặt sau trên mép dán có chữ ký của Lê Văn Th, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 0,117 gam Heroin, 0,941 g Methamphetamine là tang vật của vụ án. Tạm giữ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Văn Th, ngày 23/8/2019 đã trả lại cho Thắng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy đối với số ma túy thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; đoạn 1, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án trừ 04 (bốn) ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 01/6/2019 đến ngày 05/6/2019)

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 0,117 gam Heroin, 0,941 g Methamphetamine là tang vật của vụ án.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 14 tháng 10 năm 2019

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 23/10/2019./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan T.H.S hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- UBND xã Lương Vượng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình – Đỗ Mạnh Châm

Vương Thị Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan T.H.S hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- UBND xã Lương Vượng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

